

Bản án số: **32/2020/HS-ST**
Ngày 11 - 11 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiên và bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn P Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2020/TLST - HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang T1, sinh năm 1993 tại tỉnh Tuyên Quang

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 12, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã L, Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng: không; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang T và bà Hà Thị T; có vợ Trần Thị Mỹ H và 02 con; tiền án: Không;

Tiền sự: Q định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC ngày 10/01/2019 của Công an thành phố T về hành vi Sử dụng trái phép tài sản của người khác, phạt tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo chưa thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2. Hứa Anh T2, sinh năm 1983 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Số nhà 88, tổ 9, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng: không; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn T và bà Phạm Thị H; có vợ Đào Thu H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Q định xử phạt vi phạm hành chính số 175/QĐ-XPVPHC ngày 24/4/2017 của Công an thành phố T về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 02/6/2017.

+ Q định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2017 của Công an phường T, thành phố T về hành vi Gây mất trật tự tại khu dân cư, phạt tiền 300.000 đồng, bị cáo đã nộp phạt ngày 21/9/2017.

+ Q định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC ngày 21/9/2017 của Công an phường T, thành phố T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000đ, bị cáo đã nộp phạt ngày 21/9/2017.

+ Q định xử phạt vi phạm hành chính số 404/QĐ-XPVPHC ngày 28/12/2018 của Công an thành phố T về hành vi Đánh bạc, phạt tiền 1.500.000đ, bị cáo đã nộp phạt ngày 02/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

3. Mai Quỳnh P, sinh năm 1989 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng: không; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Quang V và bà Nguyễn Thị H; có vợ Đỗ Thị Mai N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

4. Nguyễn Kim D, sinh năm 1984 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT: Thôn A (thôn 6 cũ), xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn 7, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng: không; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H (đều đã chết); chung sống như vợ chồng với Phạm Hải N; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

5. Hoàng Trung M, sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định;

Nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố 13, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng: không; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trung T (đã chết) và bà Trần Thị H; có vợ Nguyễn Kim P và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 42/2009/HS-ST ngày 18/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng 01 ngày tù về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T1 (luật sư chỉ định)*: Luật sư Bùi Thị Lan, Văn phòng Luật sư Bùi Lan, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 118, tổ 14, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Minh Xuân, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang *(có mặt)*.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hứa Anh T2 (luật sư chỉ định):* Luật sư Hà Minh Phương, Văn phòng Luật sư Minh Phúc, Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Tổ 9, phường Phan Thiết, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Quỳnh P (do gia đình bị cáo nhờ bào chữa):* Luật sư Lê Quý Thành và Luật sư Trần Thị Kim Oanh, Văn phòng Luật sư Minh Hà Ngân thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Số nhà 52, tổ 5, phố Tam Cờ, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Những người làm chứng:*

1. Anh Lâm Văn L, sinh năm 1994 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Vực Vại 2, xã K, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

2. Anh Nguyễn Duy Q, sinh năm 1982 (có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

3. Anh Nguyễn Năng T, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 13, phường Đội Cấn, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

4. Anh Vũ Huy H, sinh năm 1996;

Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Anh Trần Ánh D, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 7, phường A, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

6. Anh Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường H, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

7. Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Tổ 3, phường H, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

8. Chị Đinh Thị T3, sinh năm 1984;

ĐKNKTT: Tổ 11, phường N, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Chỗ ở: Tổ 7, phường H, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

9. Cháu Lò Thị L, sinh năm 2001;

ĐKNKTT: Thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Chỗ ở: Tổ 20, phường H, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

10. Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ 2, phường H, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

11. Anh Lương Văn T4, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Xóm 3, xã K, TP. Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

(Điều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến tháng 3/2020, Bùi Quang T1 sinh năm 1993, trú tại tổ dân phố 12, phường A, thành phố T (chỗ ở: thôn 4, xã L, thành phố T) đã nhiều lần mua ma túy của Hứa Anh T2 sinh năm 1983, trú tại số nhà 88, tổ 9, phường T, thành phố T; Nguyễn Kim D sinh năm 1984, trú tại thôn A (thôn 6 cũ), xã K, thành phố T (chỗ ở: thôn 7, xã L, thành phố T). Ngoài ra, T1 còn mua ma túy của một số đối tượng không xác định được tên tuổi, địa chỉ, sau đó bán lại cho Mai Quỳnh P sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Trung M sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố 13, phường A, thành phố T (chỗ ở: thôn 4, xã L, thành phố T); Nguyễn Duy Q sinh năm 1982, trú tại thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

Lần 1: Buổi tối một ngày trong tháng 12/2019 (không xác định được ngày cụ thể), T1 một mình đi đến khu vực Bến xe khách Tuyên Quang, gặp và mua 02 túi ma túy với số tiền 2.000.000 đồng của một người đàn ông không quen biết để sử dụng. Khi về nhà sử dụng thì phát hiện số ma túy đã mua là ma túy loại Ketamine, nên T1 không sử dụng mà cất giấu trong nhà. Tối hôm sau, Hoàng Trung M gọi điện cho T1 hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy Ketamine. T1 đồng ý, lấy 02 gói ma túy Ketamine mua được tối hôm trước cho vào túi quần và đi bộ sang nhà M thì gặp M ở cổng, T1 đưa cho M 02 gói ma túy Ketamine, M đưa cho T1 2.000.000 đồng. Số ma túy mua được M cất trong nhà, mục đích để sử dụng.

Lần 2: Do quen biết từ trước, biết T1 có ma túy để bán nên khoảng 15 giờ ngày 21/01/2020, Nguyễn Duy Q gọi điện từ số điện thoại của mình là 0986.870.678 đến số điện thoại 032.932.9993 của T1 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá Methamphetamine, T1 đồng ý và hẹn Q đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T đợi T1. Sau đó, T1 một mình đến Bến xe khách Tuyên Quang, tìm mua được 01 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với số tiền 800.000 đồng, rồi đi xuống địa điểm đã hẹn với Q, đến nơi thấy Q một mình ngồi trên xe ô tô, T1 lên xe và chỉ đường cho Q đi đến đoạn đường vắng người thuộc khu vực Km 7 đường Tuyên Quang - Hà Nội là khoảng 16 giờ cùng ngày. Q dừng xe lại, T1 đưa cho Q gói ma túy đá vừa mua được, Q đưa cho T1 1.000.000 đồng; Q lấy một ít ma túy trong gói T1 vừa đưa, cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá Q mang theo và tự sử dụng trên xe ô tô. Sau đó Q chở T1 về; Số ma túy còn lại, Q một mình sử dụng hết. Số tiền bán ma túy cho Q, T1 chi tiêu cá nhân.

Lần 3: Khoảng 15 giờ ngày 26/02/2020, Mai Quỳnh P gọi điện từ số điện thoại 0377.407.777 của P đến số điện thoại 0329.329.993 của T1 hỏi mua 20 gam ma túy đá Methamphetamine với số tiền 11.500.000 đồng, T1 đồng ý. Khoảng 30 phút sau, T1 đi xe taxi đến nhà gặp P, P đưa cho T1 11.500.000 đồng, T1 cầm tiền và hỏi vay thêm của P 5.000.000 đồng, P đồng ý và đưa tiền cho T1 vay.

Ngày 01/3/2020, T1 một mình đi xe taxi kết hợp đến thành phố Hà Nội và tìm mua được của một người phụ nữ không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại liên lạc) 01 gói ma túy đá với số tiền 10.500.000 đồng. Khoảng 02 giờ ngày 02/3/2020, T1 mang gói ma túy trên về giao cho P. P lấy giấy vệ

sinh quần quanh gói ma túy T1 đưa, cho vào hộp sắt nhỏ để vào thùng gỗ và cất giấu trong nhà kho, mục đích để sử dụng dần.

Ngày 03/3/2020, P lấy một ít ma túy đá, pha chế vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sử dụng, nhưng chưa hết. P cất giấu bộ dụng cụ trên vào vỏ bình lọc nước để trong phòng làm việc của P. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Năng T sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố 13, phường Đội Cấn, thành phố T đến nhà P chơi; đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Vũ Huy H sinh năm 1996, trú tại thôn 5, xã N, huyện Y đến nhà P. H và T xin P cho chơi điện tử tại phòng làm việc, P đồng ý, sau đó lên nhà đi ngủ. Sau khi chơi điện tử một lúc, T đi uống nước, phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá P cất giấu trong vỏ bình lọc nước, T lấy ra, tự sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể, sau đó T để bộ dụng cụ trên ở bàn uống nước. Khi H đi uống nước, thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên bàn, bên trong còn ma túy, H đã tự ý sử dụng số ma túy trên.

Lần 4: Sáng ngày 01/3/2020, Nguyễn Duy Q gọi điện cho T1 hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy đá Methamphetamine, T1 đồng ý và hẹn khi nào tìm được ma túy đá sẽ liên lạc với Q. T1 gọi điện cho Nguyễn Kim D hỏi mua 1.600.000 đồng tiền ma túy đá, D đồng ý và một mình đến bến xe khách Tuyên Quang, tìm mua được 02 gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng. D mang về nhà, lấy một ít ma túy cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và sử dụng.

Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2020, D gọi điện hẹn T1 đến nhà, T1 gọi điện cho anh Lâm Văn L, trú tại thôn Vực Vại 2, xã K, thành phố T, là lái xe BKS 22A-101.36 của hãng taxi Thành Tuyên, đón T1 và đưa đến nhà D, D đưa cho T1 02 gói ma túy đã mua được lúc sáng. T1 hẹn khi nào khách trả tiền sẽ thanh toán cho D. Sau đó T1 nhờ D đi xin giúp 01 thùng giấy các tông, D nhặt 01 mảnh gạch vỡ, 03 mảnh bê tông và 01 chiếc gương xe máy cũ cho vào trong thùng giấy, T1 xin D chiếc lõi gối bông cũ để dưới nền nhà, lấy 01 tờ giấy là hóa đơn thu tiền điện thoại của D để gói 02 gói ma túy lại và cho vào trong lõi gối; T1 và D cùng dùng băng dính dán thùng giấy các tông lại. T1 xin D 01 tờ giấy có dòng kẻ, đọc và nhờ D viết nội D: “*GỬI A Q Y HÀ GIANG, SĐT 0986870678*” và dán lên nắp thùng giấy. T1 gọi điện cho anh Luận đến đón và bê thùng giấy để vào cốp xe taxi, bảo anh Luận đưa T1 vào xã Mỹ Bằng, huyện Y. Trên đường đi, do không gặp xe khách chạy tuyến Tuyên Quang - Hà Giang nên T1 nhờ anh Luận khi quay về gửi hộ thùng giấy lên xe khách chạy tuyến Tuyên Quang - Hà Giang giúp T1, anh Luận đồng ý.

Khoảng 08 giờ ngày 03/3/2020, anh L đến Bến xe khách Tuyên Quang, gặp anh Lương Văn T4, trú tại xóm 3, xã K, thành phố T, là lái xe khách chạy tuyến Tuyên Quang - Hà Giang, để nhờ chuyển thùng giấy do T1 gửi lên Hà Giang. Anh T4 yêu cầu anh L mở thùng giấy để kiểm tra, phát hiện 02 gói ma túy giấu trong lõi gối, nên anh T4 và anh L đã cùng đến Cơ quan công an trình báo.

Lần 5: Khoảng 22 giờ ngày 03/3/2020, Trần Ánh D trú tại tổ 7, phường A, thành phố T đến nhà Hoàng Trung M chơi, M rủ D đi hát Karaoke. M gọi điện thoại từ số 0948.270.270 của M đến số điện thoại của T1 hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp, T1 nói “*Phải đưa tiền em mới mua được*”, T1 hẹn gặp M tại khu vực

Cầu Chả - thành phố T để giao tiền. Thay quần áo xong, M lấy 02 gói Ketamine mua của T1 hồi tháng 12/2019, cho vào túi quần, mang đi để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. M và D đi xe taxi lên thành phố T, trên đường đi M hỏi vay D 100.000 đồng nhưng không nói cho D biết mục đích vay tiền để làm gì, đi đến khu vực Cầu Chả thì gặp T1, M đưa cho D 2.000.000 đồng nhờ đưa cho T1 (D không biết việc mua bán ma túy giữa M và T1). Sau đó M và D đến quán Karaoke Diamond tại tổ 01, phường T, đặt phòng VIP 5 để hát karaoke. Tại đây, D gọi bạn là Nguyễn Anh Đ, trú tại tổ 8, phường H; Đức rủ bạn là Nguyễn Thanh P, trú tại tổ 3, phường H; M rủ bạn là Đinh Thị T3, trú tại tổ 11, phường N, tạm trú tại tổ 7, phường H, thành phố T đến để cùng hát Karaoke.

Sau khi nhận tiền của M, T1 gọi điện đến số điện thoại 0866.999.788 của Hứa Anh T2 hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp, T2 đồng ý. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04/3/2020, T1 đi xe taxi đến thấy T2 đang đứng ở trong nhà, T1 đưa 2.000.000 đồng qua khe cửa, T2 nhận tiền và đưa qua khe cửa cho T1 01 vỏ hộp đựng bánh đậu xanh, bên trong có 01 túi nilon nhỏ đựng 05 viên ma túy tổng hợp màu xanh. T1 cầm số ma túy trên, mang đến tầng 1 quán Karaoke Diamond và gọi M xuống nhận. M mang số ma túy vào phòng hát VIP 5 thì D đi xuống đón bạn, khi đó chỉ có một mình M trong phòng hát, M lấy 01 viên ma túy tổng hợp, bẻ lấy $\frac{1}{2}$ viên và sử dụng, số ma túy còn lại M để trên bàn. Do bị say chất ma túy nên M nằm nghe nhạc, không biết những người đến phòng hát làm gì, cũng không xác định được bản thân có để 02 gói ma túy Ketamine mang theo từ nhà lên bàn hay không. Trong quá trình hát karaoke, Trần Ánh D, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thanh P và Đinh Thị T3 thấy có ma túy tổng hợp và ma túy Ketamin trên bàn nên đã lấy và tự sử dụng. D, Đ, P và T khai không biết số ma túy trên của ai; không được ai mời, cũng không phải đưa tiền cho ai để được sử dụng ma túy.

Đưa ma túy cho M xong, T1 đi vệ sinh rồi vào phòng VIP 5 hát karaoke cùng mọi người. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày, T1 gọi điện cho Nguyễn Anh T6, trú tại thôn 4, xã L, thành phố T, nhờ đưa một nhân viên nữ đến phòng hát để rót bia và gọi điện cho T2 hỏi mua thêm 01 viên ma túy tổng hợp. Khi T6 đưa Lù Thị L, trú tại thôn N, xã N, huyện X, tỉnh Hà Giang, tạm trú tại tổ 20, phường H, thành phố T đến quán Karaoke Diamon. T1 mượn xe mô tô của T6, đi một mình đến nhà T2, thấy T2 đứng ở đường trước cửa nhà, T1 đưa cho T2 400.000 đồng (tiền của T1), T2 đưa cho T1 01 vỏ hộp bánh đậu xanh, bên trong có 01 viên ma túy tổng hợp màu xanh. T1 mang số ma túy vừa mua được về phòng hát và sử dụng hết.

Đối với Lù Thị L, khi vào phòng hát VIP 5, thấy có $\frac{1}{2}$ viên ma túy để trên bàn, L đã tự lấy và sử dụng; L khai không biết số ma túy trên của ai, không được ai mời, cũng không phải đưa tiền cho ai để được sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Hứa Anh T2, tạm giữ 01 túi nilon đựng 23 gói nilon nhỏ, bên trong có chứa các hạt tinh thể ma túy đá và 01 túi nilon chứa 60 viên ma túy tổng hợp màu xanh; T2 khai về nguồn gốc số ma túy trên: Khoảng cuối tháng 02/2020, T2 một mình đi sang TN, mua của một người đàn ông không quen biết (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) được 01 túi ma túy loại Ketamine và 66 viên ma túy tổng hợp màu

xanh với số tiền 13.500.000 đồng. T2 mang về nhà, dùng cân điện tử chia số ma túy loại Ketamin thành 23 gói nhỏ. Ngày 04/3/2020, T2 đã 02 lần bán ma túy cho T1 06 viên ma túy tổng hợp như nêu trên. Số ma túy còn lại, T2 cất giấu trong phòng ngủ, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 234/GĐKTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Bùi Quang T1, Nguyễn Kim D gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 2,883g (*Hai phẩy tám tám ba gam*).

Tại bản Kết luận giám định số 357/GĐKTHS ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Chữ viết trên mẫu cân giám định ký hiệu A1 (*là tờ giấy có ghi dòng chữ “GỬI A Q Y HÀ GIANG, SĐT 0986870678”*) với chữ viết đứng tên Nguyễn Kim D trên mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người viết.

Tại bản Kết luận giám định số 235/GĐKTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon nhỏ thu giữ của Bùi Quang T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 5,102g (*Năm phẩy một không hai gam*); Số chất tinh thể màu trắng trong 17 túi nilon thu giữ của Bùi Quang T1 gửi giám định là chất ma túy, là hỗn hợp Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018) và Ketamine (số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 1,404g (*Một phẩy bốn không bốn gam*). T1 khai 5,102g ma túy Methamphetamin, T1 mua nợ của Mai Quỳnh P ngày 02/3/2020, khi T1 đến đưa ma túy cho P với giá 3.000.000 đồng; 1,404g hỗn hợp ma túy Methamphetamine và Ketamine, T1 mua nợ của Nguyễn Xuân Nghiêm ngày 03/3/2020 trú tại xã Mỹ Bằng, mục đích để bán, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 236/GĐKTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột màu trắng trên đĩa và trong túi nilon thu giữ tại phòng VIP 5, quán Karaoke Diamond gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine (số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 1,294g (*Một phẩy hai chín bốn gam*). Số ma túy trên Hoàng Trung M khai là của M, mục đích mang đi để sử dụng cho nhu cầu của bản thân nhưng chưa sử dụng hết thì bị phát hiện, thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 230/GĐKTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Mai Quỳnh P gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 323 thuộc danh mục IIC, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 25,496g (*Hai lăm phẩy bốn chín sáu gam*).

Tại bản Kết luận giám định số 229/GĐKTHS ngày 09/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng trong 23 gói nilon nhỏ thu giữ của Hứa Anh T2 gửi giám định là chất ma túy, loại

Ketamin (số thứ tự 35 thuộc danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 14,643g (*Mười bốn phẩy sáu bốn ba gam*); 60 (sáu mươi) viên nén màu xanh thu giữ của Hứa Anh T2 gửi giám định là chất ma túy, loại MDMA (số thứ tự 31 thuộc danh mục IB, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018), khối lượng 32,779g (*Ba hai phẩy bảy bảy chín gam*).

Tại bản Kết luận giám định số 1388/C09-P3 ngày 20/3/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khẩu súng tạm giữ tại nhà Nguyễn Duy Q gửi giám định là súng ổ quay bắn bi bằng khí nén, thuộc danh mục các loại đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng. Hiện tại bình khí nén của súng đã hết khí nén, khẩu súng không còn sử dụng để bắn được; 06 vật dạng viên đạn gửi giám định là các vật dùng để đánh các viên bi, sử dụng cho súng ổ quay bắn bi bằng khí nén. Hiện tại không xác định được nước sản xuất và năm sản xuất của các mẫu vật gửi giám định.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố: Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h, khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Mai Quỳnh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Kim D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Trung M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội D bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Nguyễn Kim D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo Mai Quỳnh P, Hoàng Trung M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm h, khoản 3 Điều 251; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang T1 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

Căn cứ: Điểm h, khoản 3 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Anh T2 16 năm đến 17 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim D 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Quỳnh P 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Trung M 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/3/2020).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Bùi Quang T1 số tiền 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Hứa Anh T2 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Hứa Anh T2 số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Truy thu đối với Bùi Quang T1 14.500.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Tịch thu để sung quỹ Nhà nước các đồ vật, gồm:

- Tịch thu của bị cáo Bùi Quang T1 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bàn phím màu trắng đen, số IMEI 1: 356851073193563, số IMEI 2: 356851073193571. Điện thoại có 02 (*Hai*) sim. Điện thoại cũ, hỏng đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Hứa Anh T2 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, góc phải màn hình điện thoại bị vỡ, số IMEI 1: 359116/08/795847/7, số IMEI 2: 359117/08/795847/5 (Ghi trên vỏ máy). Điện thoại lắp 02 (*Hai*) sim thuê bao. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Mai Quỳnh P 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 355675072820772. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Trung M 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu trắng bạc, các góc cạnh có nhiều vết xước, số IMEI: 353257076824613, có 01 (*Một*) sim thuê bao số 0948.270.270. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Kim D 01 (*Một*) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, mặt sau màu xám, có gắn ốp lưng mặt sau in hình ảnh của Nguyễn Kim D, có số IMEI: 013416006701109. Điện thoại lắp 01 sim thuê bao. Màn hình điện thoại bị vỡ kính. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (*Một*) Bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Bùi Quang T1, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Bùi Quang T1 cùng 05 (*Năm*) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (*Một*) cân điện tử màu xanh, nhãn hiệu ghi trên vỏ “MILD SEVEN WIND BLUE”. Cân cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cân.

+ 01 (Một) Túi ni lon màu trắng bên trong chứa 50 (Năm mươi) túi ni lon màu trắng.

+ 01 (Một) Túi niêm phong ký hiệu: PS2 còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi tên vụ “ Hứa Anh T2”. Mặt trước bì có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Nguyễn Hữu Nam - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Hứa Anh T2.

+ 01 (Một) Bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Mai Quỳnh P, giám định ngày 04/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phùng Đức Lâm - Cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Mai Quỳnh P cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 02 (Hai) cân điện tử màu đen, trong đó: Một chiếc cân không có pin, mặt sau có dán ten có chữ; một chiếc cân không ghi chữ được lắp hai quả pin. Cân cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cân.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai nhựa được đục thủng hai lỗ, một lỗ được găm một coóng bằng thủy tinh.

+ 01 (Một) bì niêm phong, mặt trước bì ghi “Tang vật thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở của Mai Quỳnh P ngày 04/3/2020 gồm 11 (Mười một) túi có bím dính các hạt tinh thể màu trắng”, mặt sau có chữ ký của Mai Quỳnh P và 05 (Năm) hình dấu của Công an xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ 50 (Năm mươi) túi ni lon màu trắng có viền kẻ màu đỏ.

+ 150 (Một trăm năm mươi) túi ni lon màu trắng có viền kẻ màu xanh.

+ 01 (Một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng có đường kính 25,5 cm.

+ 01 (Một) thẻ nhựa loại card Vinaphone, không còn sim, trên mặt thẻ có dãy số 89840200010961536208.

+ 01 (Một) ống hút bằng giấy cuộn tròn hình trụ rỗng, có chiều dài 13,2cm, đường kính 0,5cm.

+ 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Hoàng Trung M, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Hoàng Trung M cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai nhựa được đục thủng hai lỗ, một lỗ được găm một coóng bằng thủy tinh, một lỗ được cắm ống hút nhựa được nối bởi ba đoạn ống nhựa màu hồng, trắng, xanh.

+ 01 (Một) hộp bìa giấy cát tông trên hộp có in dòng chữ “MEIZAN BỘT MỠ ĐA DỤNG CAO CẤP”, trên nắp hộp có dán tờ giấy trắng có chữ và dòng kẻ ngang

màu đỏ trên tờ giấy có ghi dòng chữ “GỬI A Q Y HÀ GIANG SĐT 0986870678”. Bên trong có 01 (Một) lõi gối cũ màu xanh có hoa văn; 01 (Một) gương xe máy cũ; 01 (Một) túi ni lon màu đen; 01 (Một) viên gạch vỡ; 03 (Ba) mảnh vỡ bê tông.

+ 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Lương Văn T4, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Lâm Văn L cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có hai lỗ thủng; 01 (Một) Cống thủy tinh; 02 (Hai) ống nhựa màu đen và 01 (Một) ống nhựa màu vàng.

+ 01 (Một) bì biên phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “ 01 súng ổ quay bắn bằng bi nén; 06 vật hình viên đạn dài 4 cm”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đình Chung - Giám định viên Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an và ông Hoàng Trung Tuyên - Cán bộ điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang cùng 07 (Bảy) hình dấu của viện Khoa học Hình sự Bộ Công an.

* Trả lại các đồ vật, tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang T1 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 070987514 mang tên Bùi Quang T1 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 02/7/2018; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867807046899134, số IMEI 2: 867807046899142. Điện thoại lắp 01 (Một) sim. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ lại chiếc điện thoại để đảm bảo việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Mai Quỳnh P: 03 (Ba) quyển sổ, trong đó: một quyển sổ có bìa màu đỏ, hai quyển sổ có bìa màu đen; 01 (một) thẻ đoàn viên số 162157 mang tên Nguyễn Chí T; 01 (một) bản sao phô tô Giấy chứng minh nhân dân số 070543573 mang tên Đỗ Q T; 01 (một) Giấy phép lái xe số 090159007828 mang tên Đỗ Đức N.

- Trả lại cho bị cáo Mai Quỳnh P: 01 (một) cây vi tính, vỏ màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) Máy tính, vỏ màu đen, nhãn hiệu ASUS; 01 (một) camera, vỏ màu trắng, trên vỏ có dán tem nhãn ghi chữ số “ID: 13807226”; 01 (một) camera, vỏ màu trắng, trên vỏ có dán tem nhãn ghi chữ số “ID: 16846145”; 01 (một) máy tính, vỏ màu đen, nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ, trên thẻ nhớ ghi chữ “microSDHC8GB”; thẻ nhớ đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, Q định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Quang T1 trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã trình bày, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1

Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hứa Anh T2 trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã trình bày, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở về với gia đình và cộng đồng xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Quỳnh P trình bày luận cứ: Nhất trí tội danh, điều luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đã trình bày, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Mai Quỳnh P nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không bổ sung thêm ý kiến. Các bị cáo Hoàng Trung M, Nguyễn Kim D không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

1. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2019 đến ngày 04/3/2020, Bùi Quang T1 đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

- Lần 1: Trong tháng 12/2019 (không xác định được ngày cụ thể), tại thôn 4, xã L, thành phố T, Bùi Quang T1 có hành vi bán trái phép 1,294g ma túy loại Ketamin với số tiền 2.000.000 đồng cho Hoàng Trung M.

- Lần 2: Khoảng 16 giờ 21/01/2020, tại khu vực Km 7 đường Tuyên Quang - Hà Nội, Bùi Quang T1 có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine với số tiền 1.000.000 đồng cho Nguyễn Duy Q, trú tại thôn P, xã M, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Lần 3: Khoảng 02 giờ ngày 02/3/2020, tại thôn L, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Quang T1 có hành vi bán trái phép 25,496g ma túy loại Methamphetamine với số tiền 11.500.000 đồng cho Mai Quỳnh P.

- Lần 4: Ngày 03/3/2020, Bùi Quang T1 có hành vi bán trái phép 2,883g ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.000.000 đồng cho Nguyễn Duy Q nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

- Lần 5: Khoảng 01 giờ ngày 04/3/2020, tại quán Karaoke Diamond, địa chỉ: tổ 1, phường T, thành phố T, Bùi Quang T1 có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền 2.000.000 đồng cho Hoàng Trung M.

Ngoài ra, Bùi Quang T1 còn có hành vi tàng trữ 5,102g Methamphetamine và 1,404g hỗn hợp Methamphetamine và Ketamine, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

2. Trong ngày 04/3/2020, Hứa Anh T2 đã 02 lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Quang T1, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04/3/2020, tại tổ 9, phường T, thành phố T, Hứa Anh T2 có hành vi bán trái phép 05 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền 2.000.000 đồng cho Bùi Quang T1.

- Lần 2: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 04/3/2020, tại tổ 9, phường T, thành phố T, Hứa Anh T2 có hành vi bán trái phép 01 viên ma túy tổng hợp loại MDMA với số tiền 400.000 đồng cho Bùi Quang T1.

Ngoài ra Hứa Anh T2 còn có hành vi tàng trữ 14,643g ma túy loại Ketamine; 60 viên ma túy tổng hợp loại MDMA có khối lượng 32,779g, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

3. Khoảng 22 giờ ngày 02/3/2020 Nguyễn Kim D đã có hành vi bán trái phép 2,883g ma túy loại Methamphetamine cho Bùi Quang T1.

4. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 04/3/2020 Mai Quỳnh P có hành vi tàng trữ 25,496g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

5. Hồi 03 giờ 20 phút ngày 04/3/2020, tại phòng VIP 5 quán Karaoke Diamond, Hoàng Trung M có hành vi tàng trữ 1,294 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng.

[3] Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân các bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình nhưng đã cố ý coi thường pháp luật. Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, đều có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, bị cáo Hoàng Trung M bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mình sống có ích cho xã hội mà còn tiếp tục có các hành vi mua bán, tàng trữ ma túy với khối lượng lớn mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của gia đình mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm khác phát triển, hành vi đó đi ngược lại với chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt tù thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2 phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Quang T1, Hoàng Trung M, Mai Quỳnh P đã tích cực hợp tác, giúp đỡ cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Quỳnh P có bố đẻ, bác ruột, chú ruột là người có công với nước, được tặng thưởng Huy chương, là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Đánh giá vai trò các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo khi thực hiện tội phạm một cách đơn lẻ, không phải là đồng phạm. Tuy nhiên, để có căn cứ Q định hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo, thấy rằng bị cáo Bùi Quang T1 là người mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện, là trung gian kết nối và bán ma túy nhiều lần cho các bị cáo trong vụ án này nên giữ vai trò chính; bị cáo Hứa Anh T2 có nhân thân xấu, mua ma túy về để bán lại cho các đối tượng nghiện nhằm kiếm lời, khi khám xét thu giữ được số lượng ma túy lớn nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án; các bị cáo còn lại cũng đều là đối tượng nghiện, tuy có tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng và bán trái phép chất ma túy nhưng thể hiện vai trò thấp hơn các bị cáo T1 và T2, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[6] Đối với luận cứ bào chữa của các Luật sư đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử cho bị cáo Bùi Quang T1 và Mai Quỳnh P được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, mua bán và tàng trữ khối lượng ma túy lớn. Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cần phải xử nghiêm, do vậy không chấp nhận đề nghị xử dưới khung hình phạt như luận cứ của các luật sư.

[7] Về xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về số tiền 2.500.000đ thu giữ của bị cáo Hứa Anh T2, trong đó có 2.400.000đ bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 100.000đ cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Số tiền 1.220.000đ thu giữ của bị cáo Bùi Quang T1 không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với số tiền bị cáo Bùi Quang T1 bán ma túy cho Mai Quỳnh P được 11.500.000đ, bán cho Hoàng Trung M được 2.000.000đ, bán cho Nguyễn Duy Q

được 1.000.000đ, tổng cộng được 14.500.000đ. Xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 06 (sáu) chiếc điện thoại di động thu giữ trên người và khi khám xét nhà ở của các bị cáo, thấy rằng có 05 chiếc điện thoại đều được các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi thu giữ của bị cáo T1 không sử dụng vào việc trao đổi mua bán chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với số vật chứng là ma túy thu giữ được khi bắt và khám xét, sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì có chữ ký và dấu niêm phong của cơ quan có thẩm quyền, cân điện tử, bộ đồ sử dụng ma túy, túi nilon, đĩa sứ, thẻ nhựa loại card Vinaphone, ống hút bằng giấy cuộn tròn thu giữ được trong quá trình bắt và khám xét; hộp bìa giấy cát tông và các vật chứng bên trong hộp giấy do anh Lương Văn T4 giao nộp, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) thẻ nhớ ghi chữ “microSDHC8GB”, xét thấy là vật chứng được Cơ quan điều tra thu giữ trên cơ sở trích xuất từ camera giám sát, thể hiện việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo Mai Quỳnh P và Bùi Quang T1 là chứng cứ của vụ án, do vậy cần được lưu theo hồ sơ vụ án.

Việc xử lý các đồ vật, tài sản khác: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc trả lại các đồ vật, tài sản trong quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với anh Lâm Văn L là lái xe taxi BKS 22A-101.36, đã nhận gửi thùng giấy các tông đến Hà Giang giúp Bùi Quang T1, nhưng anh L không biết trong thùng có chứa ma túy. Ngay khi phát hiện có nghi vấn, anh L đã cùng anh Lương Văn T4 đến cơ quan điều tra để trình báo, nên hành vi của anh L không cấu thành tội phạm.

Quá trình điều tra, Bùi Quang T1 khai sau khi giao ma túy cho Mai Quỳnh P ngày 02/3/2020, T1 đã mua chịu của P 3.000.000 đồng được 02 gói nhỏ ma túy đá Methamphetamine có khối lượng 5,102g; P khai khoảng đầu tháng 02/2020, P mua của T1 10g ma túy đá Methamphetamine với số tiền 6.000.000 đồng và đã sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, đối chất nhưng không đủ căn cứ chứng minh việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Bùi Quang T1 và Mai Quỳnh P, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với 1,404g hỗn hợp ma túy Methamphetamine và Ketamine cơ quan điều tra tạm giữ ngày 04/3/2020, Bùi Quang T1 khai: ngày 03/3/2020, T1 đến nhà Nguyễn Văn T7 sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã M, huyện Y chơi. Tại nhà T7, T1 cùng T7 và Nguyễn Xuân N sinh năm 1989, Nguyễn Văn T8 sinh năm 1990, cùng trú tại thôn C, xã M, sử dụng trái phép ma túy đá. Sau khi sử dụng xong, T1 hỏi mua nợ ma túy đá của N, N đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng có viền kẻ đỏ, bên trong có chứa 05 túi nilon có chứa 1,404g hỗn hợp ma túy Methamphetamine và Ketamin, 17 vỏ túi nilon màu trắng có viền kẻ xanh. T1 cất vào túi quần, mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan điều tra thu giữ khi bắt khẩn cấp. Hồi 15 giờ 05 phút ngày 04/3/2020, Cơ quan điều tra đã tiến

hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn T7, phát hiện trên thanh xà gỗ trong phòng ngủ của Nguyễn Văn T7 01 gói nhỏ màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa 0,117g ma túy loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân N, Nguyễn Văn T8 không phát hiện, thu giữ gì. Xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T8, kết quả dương tính (có chất ma túy trong cơ thể). T8 khai nhận hành vi sử dụng ma túy cùng T1, T7 và N như T1 khai trên. Về nguồn gốc ma túy sử dụng ngày 03/3/2020, T1 và T8 không biết là ma túy của ai. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Xuân N không có mặt tại địa P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tách hành vi trên và vật chứng thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T7 để tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Đối với hành vi của Nguyễn Năng T, Vũ Huy H sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng làm việc của Mai Quỳnh P nhưng P không biết, không cho T5, H ma túy để sử dụng; Hoàng Trung M mang ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine đến phòng hát VIP 5 quán Karaoke để sử dụng cho nhu cầu của bản thân. M không mời, không đưa ma túy cho các đối tượng Trần Ánh D, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thanh P, Đinh Thị T3, Bùi Quang T1 và Lò Thị L để sử dụng mà các đối tượng trên thấy có ma túy trên bàn nên đã tự lấy và sử dụng. Hành vi của Mai Quỳnh P, Hoàng Trung M không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xem xét.

Đối với những người theo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Nguyễn Kim D khai đã bán ma túy cho T1, T2 và D nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Nguyễn Kim D, Mai Quỳnh P, Nguyễn Năng T, Vũ Huy H, Nguyễn Duy Q, Hoàng Trung M, Trần Ánh D, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Thanh P, Đinh Thị T3, Lò Thị L và Nguyễn Văn Thanh; Hành vi tàng trữ đồ chơi nguy hiểm của Nguyễn Duy Q, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Vĩnh H là chủ quán Karaoke Diamond, anh H không biết các đối tượng trên sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát VIP 5, nên hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đối với hành vi hoạt động kinh doanh quá giờ quy định và để các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở kinh doanh của Nguyễn Vĩnh H, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 15.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi “Tàng trữ đồ chơi nguy hiểm” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Duy Q, Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra Q định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 7.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều

tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Nguyễn Kim D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; các bị cáo **Mai Quỳnh P, Hoàng Trung M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[1] Về hình phạt:

- Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Bùi Quang T1 **17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

- Căn cứ: Điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hứa Anh T2 **17 (mười bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Kim D **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

- Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Mai Quỳnh P **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (04/3/2020).

- Căn cứ: Điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s, t, khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Hoàng Trung M **01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (07/3/2020).

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Bùi Quang T1 số tiền 1.220.000 đồng (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Tịch thu của bị cáo Hứa Anh T2 2.400.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Hứa Anh T2 số tiền 100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Truy thu đối với Bùi Quang T1 14.500.000đ (*Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ Nhà nước.

* Tịch thu để sung quỹ Nhà nước các đồ vật, gồm:

- Tịch thu của bị cáo Bùi Quang T1 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, bàn phím màu trắng đen, số IMEI 1: 356851073193563, số IMEI 2: 356851073193571. Điện thoại có 02 (*Hai*) sim. Điện thoại cũ, hỏng đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Hứa Anh T2 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, vỏ màu đen, loại màn hình cảm ứng, góc phải màn hình điện thoại bị vỡ, số IMEI 1: 359116/08/795847/7, số IMEI 2: 359117/08/795847/5 (Ghi trên vỏ máy). Điện thoại lắp 02 (*Hai*) sim thuê bao. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Mai Quỳnh P 01 (*Một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu vàng, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 355675072820772. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu 01 (*Một*) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, vỏ màu trắng bạc, các góc cạnh có nhiều vết xước, số IMEI: 353257076824613, có 01 (*Một*) sim thuê bao số 0948.270.270. Điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu của bị cáo Nguyễn Kim D 01 (*Một*) Điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, vỏ màu đen, mặt sau màu xám, có gắn ốp lưng mặt sau in hình ảnh của Nguyễn Kim D, có số IMEI: 013416006701109. Điện thoại lắp 01 sim thuê bao. Màn hình điện thoại bị vỡ kính. Điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng điện thoại.

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (*Một*) Bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Bùi Quang T1, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Bùi Quang T1 cùng 05 (*Năm*) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (*Một*) cân điện tử màu xanh, nhãn hiệu ghi trên vỏ “MILD SEVEN WIND BLUE”. Cân cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cân.

+ 01 (*Một*) túi ni lon màu trắng bên trong chứa 50 (*Năm mươi*) túi ni lon màu trắng.

+ 01 (*Một*) túi niêm phong ký hiệu: PS2 còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi tên vụ “Hứa Anh T2”. Mặt trước bì có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Nguyễn Hữu Nam - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Hứa Anh T2.

+ 01 (*Một*) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Mai Quỳnh P, giám định ngày 04/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh

Tuyên Quang, ông Phùng Đức Lâm - Cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, bà Đậu Thị Tuyết Hảo - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Mai Quỳnh P cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 02 (Hai) cân điện tử màu đen, trong đó: Một chiếc cân không có pin, mặt sau có dán ten có chữ; một chiếc cân không ghi chữ được lắp hai quả pin. Cân cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng cân.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai nhựa được đục thủng hai lỗ, một lỗ được găm một coóng bằng thủy tinh.

+ 01 (Một) bì niêm phong, mặt trước bì ghi “Tang vật thu giữ trong quá trình khám xét tại nhà ở của Mai Quỳnh P ngày 04/3/2020 gồm 11 (Mười một) túi có bán dính các hạt tinh thể màu trắng”, mặt sau có chữ ký của Mai Quỳnh P và 05 (Năm) hình dấu của Công an xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

+ 50 (Năm mươi) túi ni lon màu trắng có viền kẻ màu đỏ.

+ 150 (Một trăm năm mươi) túi ni lon màu trắng có viền kẻ màu xanh.

+ 01 (Một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng có đường kính 25,5 cm.

+ 01 (Một) thẻ nhựa loại card Vinaphone, không còn sim, trên mặt thẻ có dãy số 89840200010961536208.

+ 01 (Một) ống hút bằng giấy cuộn tròn hình trụ rỗng, có chiều dài 13,2cm, đường kính 0,5cm.

+ 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Hoàng Trung M, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Hoàng Trung M cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, nắp chai nhựa được đục thủng hai lỗ, một lỗ được găm một coóng bằng thủy tinh, một lỗ được cắm ống hút nhựa được nối bởi ba đoạn ống nhựa màu hồng, trắng, xanh.

+ 01 (Một) hộp bìa giấy cát tông trên hộp có in dòng chữ “MEIZAN BỘT MỠ ĐA DỤNG CAO CẤP”, trên nắp hộp có dán tờ giấy trắng có chữ và dòng kẻ ngang màu đỏ trên tờ giấy có ghi dòng chữ “GỬI A Q Y HÀ GIANG SĐT 0986870678”. Bên trong có 01 (Một) lõi gối cũ màu xanh có hoa văn; 01 (Một) gương xe máy cũ; 01 (Một) túi ni lon màu đen; 01 (Một) viên gạch vỡ; 03 (Ba) mảnh vỡ bê tông.

+ 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Lương Văn T4, giám định ngày 05/3/2020”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Lê Hoài Vũ - Cán bộ Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Bàn Xuân Hồng - Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang và đương sự Lâm Văn L cùng 05 (Năm) hình dấu của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

+ 01 (Một) bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) nắp nhựa màu xanh, trên nắp nhựa có hai lỗ thủng; 01 (Một) Cốc thủy tinh; 02 (Hai) ống nhựa màu đen và 01 (Một) ống nhựa màu vàng.

+ 01 (Một) bì biên phong còn nguyên vẹn, mặt trước bì ghi “ 01 súng ổ quay bắn bằng bi nén; 06 vật hình viên đạn dài 4 cm”. Mặt sau bì tại các mép dán có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Đình Chung - Giám định viên Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an và ông Hoàng Trung Tuyên - Cán bộ điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang cùng 07 (Bảy) hình dấu của viện Khoa học Hình sự Bộ Công an.

* Trả lại cho các bị cáo các đồ vật, tài sản sau:

- Trả lại cho bị cáo Bùi Quang T1 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 070987514 mang tên Bùi Quang T1 do Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 02/7/2018; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, vỏ màu xanh, loại màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867807046899134, số IMEI 2: 867807046899142. Điện thoại lắp 01 (Một) sim. Điện thoại cũ đã qua sử dụng nhưng tạm giữ lại chiếc điện thoại để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Mai Quỳnh P 03 (Ba) quyển sổ, trong đó: một quyển sổ có bìa màu đỏ, hai quyển sổ có bìa màu đen; 01 (một) thẻ đoàn viên số 162157 mang tên Nguyễn Chí Tình; 01 (một) bản sao phôi tô Giấy chứng minh nhân dân số 070543573 mang tên Đỗ Q Thắng; 01 (một) Giấy phép lái xe số 090159007828 mang tên Đỗ Đức Nhân.

- Trả lại cho bị cáo Mai Quỳnh P: 01 (một) Cây vi tính, vỏ màu đen, không có nhãn mác; 01 (một) Máy tính, vỏ màu đen, nhãn hiệu ASUS; 01 (một) Camera, vỏ màu trắng, trên vỏ có dán tem nhãn ghi chữ số “ID: 13807226”; 01 (một) Camera, vỏ màu trắng, trên vỏ có dán tem nhãn ghi chữ số “ID: 16846145”; 01 (một) Máy tính, vỏ màu đen, nhưng giữ lại để đảm bảo việc thi hành án.

- Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ, trên thẻ nhớ ghi chữ “microSDHC8GB”; thẻ nhớ đã qua sử dụng.

(Số tiền tịch thu và trả lại cho các bị cáo Bùi Quang T1 và Hứa Anh T2 hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054495.00000 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang theo 02 Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 16/3/2020. Số vật chứng trả lại và tịch thu tiêu hủy như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 30/9/2020).

[3] **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Bùi Quang T1, Hứa Anh T2, Mai Quỳnh P, Nguyễn Kim D, Hoàng Trung M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 11/11/2020.

“Trường hợp bản án, Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thanh

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hiên

Hồ Thanh Sơn

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Các bị cáo; Những người bào chữa;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thanh Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh

Bà Nguyễn Thị Hiền

Hồ Thanh Sơn

